PHÒNG HỌC CAO HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

TT	Lớp	Môn	Sĩ số	Bắt đầu	Kết thúc	Phòng học
27	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	KT nhận dạng & phân tích rủi ro DA ĐTXD	12	06/09/2024	10/09/2024	101a.A2
28	Quản lý xây dựng nc 32.1	PT hoạt động KT DN XD	13	06/09/2024	10/09/2024	103A2
29	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	PT hoạt động KT DN XD	13	06/09/2024	10/09/2024	103A2
30	Quản lý kinh tế 31.1	QL giá cả & thị trường	10	06/09/2024	10/09/2024	101A2
31	Quản lý xây dựng nc 32.1	Lập dự án ĐTXD	13	11/09/2024	14/09/2024	103A2
32	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Lập dự án ĐTXD	13	11/09/2024	14/09/2024	103A2
33	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	QL khối lượng thi công XD CT	12	11/09/2024	14/09/2024	101a.A2
34	Quản lý kinh tế 31.1	QL tiền tệ & ngân hàng	10	11/09/2024	14/09/2024	101A2
35	Quản lý kinh tế 31.1	Dự báo KT XH	10	16/09/2024	19/09/2024	101A2
36	Kỹ thuật điều khiển & TĐH nc 32.1	Học máy	10	16/09/2024	18/09/2024	102A2
37	Kỹ thuật điều khiển & TĐH ƯD 32.1	Học máy	10	16/09/2024	18/09/2024	102A2
38	Kỹ thuật ĐK & TĐH nc 31.2	Học máy	10	16/09/2024	18/09/2024	102A2
39	Kỹ thuật điện tử ƯD 31.2	Học máy	10	16/09/2024	18/09/2024	102A2
40	Kỹ thuật viễn thông nc 31.2	Học máy	10	16/09/2024	18/09/2024	102A2
41	Kỹ thuật viễn thông ƯD 31.2	Học máy	10	16/09/2024	18/09/2024	102A2
42	Quản lý xây dựng nc 32.1	Kế toán ĐTXD	13	16/09/2024	19/09/2024	103A2

TT	Lớp	Môn	Sĩ số	Bắt đầu	Kết thúc	Phòng học
43	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Kế toán ĐTXD	13	16/09/2024	19/09/2024	103A2
44	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết	12	16/09/2024	19/09/2024	101a.A2
45	Quản lý kinh tế 31.1	Kinh tế nguồn nhân lực	10	20/09/2024	24/09/2024	101A2
46	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	PT & xử lý dữ liệu	12	20/09/2024	21/09/2024	101a.A2
47	Quản lý xây dựng nc 32.1	Thanh quyết toán HĐ XD chuyên sâu	13	20/09/2024	23/09/2024	103A2
48	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Thanh quyết toán HĐ XD chuyên sâu	13	20/09/2024	23/09/2024	103A2
49	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Xúc tiến ĐT & pháp lý DAĐT XDCT	12	23/09/2024	24/09/2024	101a.A2
50	Quản lý xây dựng nc 32.1	PT hoạt động KT DN XD	13	24/09/2024	26/09/2024	103A2
51	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	PT hoạt động KT DN XD	13	24/09/2024	26/09/2024	103A2
52	Quản lý kinh tế 31.1	Phân tích KT	10	25/09/2024	28/09/2024	101A2
53	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	QL hợp đồng DA đối tác công tư	12	25/09/2024	26/09/2024	101a.A2
54	Quản lý xây dựng nc 32.1	Kế toán ĐTXD	13	27/09/2024	30/09/2024	103A2
55	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Kế toán ĐTXD	13	27/09/2024	30/09/2024	103A2
56	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Mô hình thông tin XD CT	12	27/09/2024	28/09/2024	101a.A2
57	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Dự toán & thẩm định giá trong DAXD	12	30/09/2024	02/10/2024	101a.A2
58	Quản lý kinh tế 31.1	QL giá cả & thị trường	10	30/09/2024	03/10/2024	101A2
59	Quản lý xây dựng nc 32.1	QL môi trường & chuỗi cung ứng trong XD	13	01/10/2024	02/10/2024	103A2

TT	Lớp	Môn	Sĩ số	Bắt đầu	Kết thúc	Phòng học
60	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	QL môi trường & chuỗi cung ứng trong XD	13	01/10/2024	02/10/2024	103A2
61	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	KT nhận dạng & phân tích rủi ro DA ĐTXD	12	03/10/2024	04/10/2024	101a.A2
62	Quản lý xây dựng nc 32.1	QL chất lượng & an toàn trong XD	13	03/10/2024	04/10/2024	103A2
63	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	QL chất lượng & an toàn trong XD	13	03/10/2024	04/10/2024	103A2
64	Quản lý kinh tế 31.1	QL khoa học & công nghệ	10	04/10/2024	08/10/2024	101A2
65	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	QL khối lượng thi công XD CT	12	05/10/2024	07/10/2024	101a.A2
66	Quản lý xây dựng nc 32.1	QL rủi ro & phát triển bền vững trong XD	13	05/10/2024	07/10/2024	103A2
67	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	QL rủi ro & phát triển bền vững trong XD	13	05/10/2024	07/10/2024	103A2
68	Quản lý xây dựng nc 32.1	Lập dự án ĐTXD	13	08/10/2024	09/10/2024	103A2
69	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Lập dự án ĐTXD	13	08/10/2024	09/10/2024	103A2
70	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết	12	08/10/2024	10/10/2024	101a.A2
71	Quản lý kinh tế 31.1	QL tiền tệ & ngân hàng	10	09/10/2024	12/10/2024	101A2
72	Quản lý xây dựng nc 32.1	Kế toán ĐTXD	13	10/10/2024	12/10/2024	103A2
73	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Kế toán ĐTXD	13	10/10/2024	12/10/2024	103A2
74	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	QL hợp đồng DA đối tác công tư	12	11/10/2024	14/10/2024	101a.A2
75	Quản lý xây dựng nc 32.1	Đồ án thanh, quyết toán HĐ XD	13	14/10/2024	16/10/2024	103A2
76	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Đồ án thanh, quyết toán HĐ XD	13	14/10/2024	16/10/2024	103A2

TT	Lớp	Môn	Sĩ số	Bắt đầu	Kết thúc	Phòng học
77	Quản lý kinh tế 31.1	QL thông tin	10	14/10/2024	17/10/2024	101A2
78	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Dự toán & thẩm định giá trong DAXD	12	15/10/2024	17/10/2024	101a.A2
79	Quản lý xây dựng nc 32.1	Lập dự án ĐTXD	13	17/10/2024	19/10/2024	103A2
80	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Lập dự án ĐTXD	13	17/10/2024	19/10/2024	103A2
81	Quản lý kinh tế 31.1	Dự báo KT XH	10	18/10/2024	21/10/2024	101A2
82	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	KT nhận dạng & phân tích rủi ro DA ĐTXD	12	18/10/2024	21/10/2024	101a.A2
83	Quản lý xây dựng nc 32.1	PT hoạt động KT DN XD	13	21/10/2024	23/10/2024	103A2
84	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	PT hoạt động KT DN XD	13	21/10/2024	23/10/2024	103A2
85	Quản lý kinh tế 31.1	Kinh tế nguồn nhân lực	10	22/10/2024	25/10/2024	101A2
86	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Mô hình thông tin XD CT	12	22/10/2024	24/10/2024	101a.A2
87	Quản lý xây dựng nc 32.1	Đồ án thanh, quyết toán HĐ XD	13	24/10/2024	26/10/2024	103A2
88	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Đồ án thanh, quyết toán HĐ XD	13	24/10/2024	26/10/2024	103A2
89	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	PT & xử lý dữ liệu	12	25/10/2024	28/10/2024	101a.A2
90	Quản lý kinh tế 31.1	Phân tích KT	10	26/10/2024	29/10/2024	101A2
91	Quản lý xây dựng nc 32.1	QL chất lượng & an toàn trong XD	13	28/10/2024	30/10/2024	103A2
92	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	QL chất lượng & an toàn trong XD	13	28/10/2024	30/10/2024	103A2
93	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	QL khối lượng thi công XD CT	12	29/10/2024	31/10/2024	101a.A2

TT	Lớp	Môn	Sĩ số	Bắt đầu	Kết thúc	Phòng học
94	Quản lý kinh tế 31.1	QL giá cả & thị trường	10	30/10/2024	01/11/2024	101A2
95	Kỹ thuật điều khiển & TĐH nc 32.1	Học máy	10	31/10/2024	04/11/2024	102A2
96	Kỹ thuật điều khiển & TĐH ƯD 32.1	Học máy	10	31/10/2024	04/11/2024	102A2
97	Kỹ thuật ĐK & TĐH nc 31.2	Học máy	10	31/10/2024	04/11/2024	102A2
98	Kỹ thuật điện tử ƯD 31.2	Học máy	10	31/10/2024	04/11/2024	102A2
99	Kỹ thuật viễn thông nc 31.2	Học máy	10	31/10/2024	04/11/2024	102A2
100	Kỹ thuật viễn thông ƯD 31.2	Học máy	10	31/10/2024	04/11/2024	102A2
101	Quản lý xây dựng nc 32.1	QL môi trường & chuỗi cung ứng trong XD	13	31/10/2024	02/11/2024	103A2
102	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	QL môi trường & chuỗi cung ứng trong XD	13	31/10/2024	02/11/2024	103A2
103	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết	12	01/11/2024	04/11/2024	101a.A2
104	Quản lý kinh tế 31.1	QL khoa học & công nghệ	10	02/11/2024	05/11/2024	101A2
105	Quản lý xây dựng nc 32.1	QL rủi ro & phát triển bền vững trong XD	13	04/11/2024	06/11/2024	103A2
106	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	QL rủi ro & phát triển bền vững trong XD	13	04/11/2024	06/11/2024	103A2
107	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Xúc tiến ĐT & pháp lý DAĐT XDCT	12	05/11/2024	07/11/2024	101a.A2
108	Quản lý kinh tế 31.1	QL tiền tệ & ngân hàng	10	06/11/2024	08/11/2024	101A2
109	Quản lý xây dựng nc 32.1	Thanh quyết toán HĐ XD chuyên sâu	13	07/11/2024	14/11/2024	103A2
110	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Thanh quyết toán HĐ XD chuyên sâu	13	07/11/2024	14/11/2024	103A2

TT	Lớp	Môn	Sĩ số	Bắt đầu	Kết thúc	Phòng học
111	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Dự toán & thẩm định giá trong DAXD	12	08/11/2024	12/11/2024	101a.A2
112	Quản lý kinh tế 31.1	QL thông tin	10	09/11/2024	12/11/2024	101A2
113	Quản lý xây dựng ƯD 31.2	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết	12	13/11/2024	16/11/2024	101a.A2
114	Kỹ thuật điều khiển & TĐH nc 32.1	Học máy	10	15/11/2024	18/11/2024	102A2
115	Kỹ thuật điều khiển & TĐH ƯD 32.1	Học máy	10	15/11/2024	18/11/2024	102A2
116	Kỹ thuật ĐK & TĐH nc 31.2	Học máy	10	15/11/2024	18/11/2024	102A2
117	Kỹ thuật điện tử ƯD 31.2	Học máy	10	15/11/2024	18/11/2024	102A2
118	Kỹ thuật viễn thông nc 31.2	Học máy	10	15/11/2024	18/11/2024	102A2
119	Kỹ thuật viễn thông ƯD 31.2	Học máy	10	15/11/2024	18/11/2024	102A2
120	Quản lý xây dựng nc 32.1	PT hoạt động KT DN XD	13	15/11/2024	19/11/2024	103A2
121	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	PT hoạt động KT DN XD	13	15/11/2024	19/11/2024	103A2
122	Quản lý xây dựng nc 32.1	Kế toán ĐTXD	13	20/11/2024	23/11/2024	103A2
123	Quản lý xây dựng ƯD 32.1	Kế toán ĐTXD	13	20/11/2024	23/11/2024	103A2